



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK
NĂM 2021

MỤC LỤC

I – Thông tin chung	trang 3
II – Tình hình hoạt động trong năm	trang 12
III – Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	trang 21
IV – Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty	trang 26
V – Quản trị Công ty	trang 28
VI – Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán	trang 39

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301776205
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ (Chín mươi tỉ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-28) 3991 9259
- Website: www.vinalinklogistics.com
- Mã cổ phiếu : **VNL**

Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Ngày thành lập Công ty : 16/07/1999
- ❖ Thời điểm niêm yết : ngày 17/08/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) với mã chứng khoán **VNL**
- ❖ Các mốc sự kiện quan trọng từ khi thành lập

Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **VINACONSOL**.

Năm 1999:

- ❖ 24/6 : Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN VINATRANS, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **VINALINK**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, xuất nhập khẩu, ...
- ❖ 16/07 : Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy công ty bao gồm :

- Ban Giám đốc.
 - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
 - Phòng Đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
 - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
 - Phòng Kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/09 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/07/1999.

Năm 2000:

- ❖ 07/03 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/04 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na Uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A8 Trường Sơn, Quận Tân Bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Quận Tân Bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

Năm 2002:

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần , vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

Năm 2003:

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ

đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines ...

Năm 2004:

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (Bình Dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 : Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte. Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

Năm 2005:

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà Nội chính thức hoạt động.
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

Năm 2006

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.
- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Năm 2007

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM Co., Ltd. Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte, Ltd (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM Co., Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxembourg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt Nam.

Năm 2008

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

Năm 2009

- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) với Mã Chứng khoán VNL
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009.
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

Năm 2010

- ❖ Depot Vinalink chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2010
- ❖ 17/12/2010 Bộ Thương mại Vương quốc Cambodia đã cấp Giấy phép hoạt động cho VPĐD của Công ty tại Phnompenh

Năm 2011

- ❖ 06/05/2011 Tham gia thành lập Công ty cổ phần Logistics Kim Thành (Lào Cai), ngày 11/11/2011 Trung tâm Logistics Kim Thành chính thức khởi công xây dựng dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo tỉnh Lào Cai, Bộ Công Thương và Lãnh đạo, doanh nhân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).
- ❖ Ngày 16/07 nhân ngày thành lập Công ty, chính thức giới thiệu Hệ thống nhận diện thương hiệu mới, bao gồm:

Logo:



Tên miền: headoffice@vinalinklogistics.com

Trang Web: www.vinalinklogistics.com

- ❖ Cuối năm 2011 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt nam, TOP 100 doanh nghiệp có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ luôn hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng theo quy trình đánh giá nhà cung cấp TQS.

Năm 2012 :

- ❖ Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong công ty TNHH Hapag Lloyd (Vietnam) cho phía nước ngoài từ 01/6/2012 .
- ❖ 12/2012 Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong hoạt động kinh doanh các năm 2009-2011.

Năm 2013

Ngày 4/1/2013, Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia) đã được Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia cấp giấy phép thành lập với nội dung như sau:

- Tên công ty: **Vinalink Logistics (Cambodia) Co., Ltd.**
- Số đăng ký với Bộ Thương mại: Co.3199E/2012, ngày 24/12/2012
- Loại hình công ty: Công ty TNHH Một thành viên
- Vốn đầu tư: USD25,000 (100.000.000 riel)

Năm 2014

Vinalink thay đổi tên mới kể từ ngày 24/5/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301776205 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TPHCM cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 22/05/2014.

* Tên công ty trước khi thay đổi : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI

* Tên công ty sau khi thay đổi : **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**

* Tên viết tắt : **VINALINK**

Năm 2018

❖ 01/06 : Chi nhánh công ty tại Đà Nẵng chính thức hoạt động.

❖ 01/07 : Chi nhánh công ty tại Quy Nhơn chính thức hoạt động.

Năm 2019

Thay đổi trụ sở chính tại 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh từ ngày 21/05/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301776205 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TPHCM cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 21/05/2019.

Năm 2021

23/11/2021 : Quyết định giải thể Chi nhánh Công ty tại Quy Nhơn.

14/12/2021 : Chuyển nhượng Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia), chính thức chấm dứt hoạt động; không còn là công ty con.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

* Giao nhận vận tải quốc tế : bao gồm dịch vụ vận chuyển đường biển, dịch vụ gom hàng lẻ, dịch vụ vận chuyển hàng không, dịch vụ vận tải đa phương thức.

* Dịch vụ logistics cho hàng xuất nhập khẩu, phân phối hàng hóa trong nước.

* Vận tải nội địa (bằng đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông)

- Địa bàn kinh doanh (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất) : TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội.

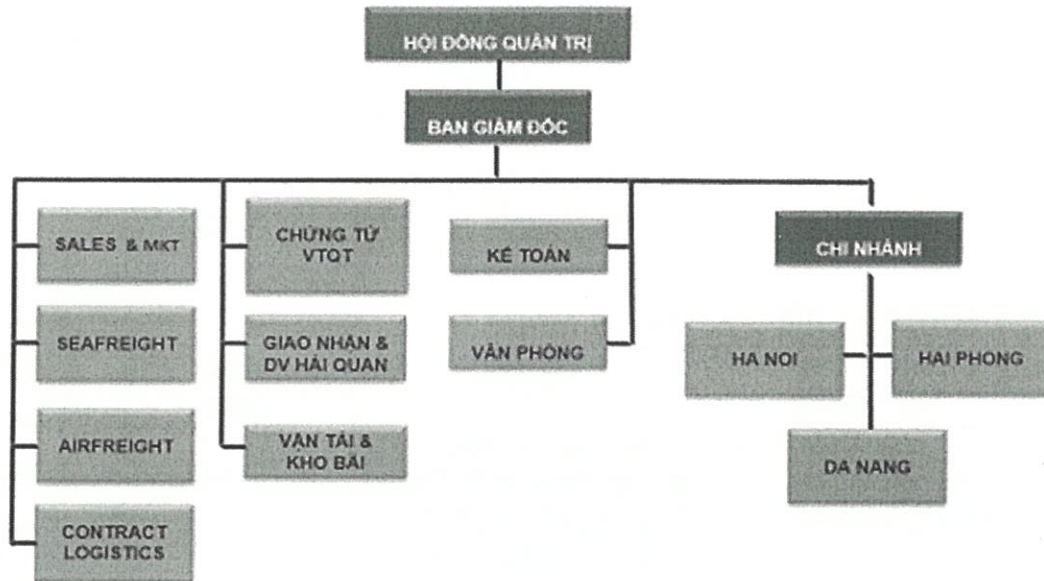
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

* Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

* 3 chi nhánh : Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



Các chi nhánh và văn phòng kinh doanh

❖ Chi nhánh Công ty :

- Hà Nội: **Chi nhánh Công ty CP Logistics Vinalink (Vinalink Hà Nội)**
 Lầu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
 ĐT: (84-24) 37724234 – Fax: (84-24) 37724235
 Email: han@vinalinklogistics.com
- Hải Phòng: **Chi nhánh Công ty CP Logistics Vinalink tại Hải Phòng**
 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đạn, Đông Hải 1,
 Quận Hải An, Hải Phòng
 ĐT: (84-225) 3979582 – Fax: (84-225) 3979583
 Email: hph@vinalinklogistics.com
- Đà Nẵng: **Chi nhánh Công ty CP Logistics Vinalink tại Đà Nẵng**
 773 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà,
 Thành phố Đà Nẵng
 ĐT : (84-236) 3552528
 Email: dad@vinalinklogistics.com

❖ **Địa điểm kinh doanh**

Địa điểm kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng không

44 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT : (84-28) 3848 7252 Fax : (84-28) 3848 7250

Email : sgn-air@vinalinklogistics.com

Địa điểm kinh doanh

145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TPHCM

Các công ty đầu tư - liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn đầu tư (VND)	Tỷ lệ /VĐL	Ghi chú
1	Cty CP Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Danang)	184 Đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	8.784.000.000	27,89%	Công ty liên kết
2	Cty CP Logistics Kim Thành	Lô KB13, đường T5, Khu thương mại - công nghiệp Kim Thành, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	19.120.589.000	31,8%	Công ty liên kết
3	Cty TNHH Vận tải Việt Nhật (Konoike Vina)	18A Lư Trọng Lư, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	4.908.430.302	9,15%	Công ty liên doanh
4	Cty TNHH DV đại lý vận chuyển (FC Vietnam)	Số 46-48 Đường Hậu Giang, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	3.918.874.000	30%	Công ty liên doanh
5	Cty TNHH Điều hành vận chuyển Hàng hóa Liên kết (LCM)	Số 30 Đường Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	1.927.800.000	30%	Công ty liên kết
6	Cty TNHH RCL Việt Nam	Số 436 - 438 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	946.800.000	20%	Công ty liên doanh
7	Cty CP Vận chuyển Vinalink	Số 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	2.000.000.000	40%	Công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia)

Ngày 14/12/2021 : Chuyển nhượng Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia) cho nhà đầu tư theo Nghị quyết của HĐQT, chính thức chấm dứt hoạt động; không còn là công ty con.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong bối cảnh thị trường giao nhận vận tải & logistics ngày càng phát triển và hội nhập nhanh với thị trường khu vực và thế giới, cạnh tranh ngày càng lớn, tính chuyên nghiệp ngày càng cao; hoạt động của công ty được tổ chức và thực hiện

trên cơ sở các kết nối nội bộ, kết nối với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước để đạt mục đích là mang lại thành công cho tất cả.

Mục tiêu chủ yếu của Công ty là ổn định và phát triển các dịch vụ kinh doanh chủ lực, tìm kiếm cơ hội đầu tư, thường xuyên tìm kiếm và phát triển quan hệ kinh doanh với các đại lý nước ngoài, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hàng năm. Khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ đường biển, hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics trọn gói và dự án, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa.
- Củng cố các thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực logistics.
- Nâng cao chất lượng, năng lực và tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác marketing và phát triển thương hiệu,
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh và tăng năng suất lao động.
- Đầu tư: nghiên cứu và triển khai việc đầu tư kho bãi và văn phòng trong điều kiện mới cho phù hợp thực tế.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Phát triển dịch vụ tạo việc làm và thu nhập ổn định, tạo cơ hội phát triển cá nhân cho người lao động; xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội xây dựng cộng đồng.
- Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ đều khuyến khích người lao động tích cực có những hoạt động thiết thực góp phần bảo vệ môi trường: xử lý rác thải đúng quy định, tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước.
- Đảm bảo tuân thủ các điều kiện vận chuyển và các yêu cầu cấp Giấy phép vận chuyển của Công ty và nhà thầu phụ trong hoạt động kinh doanh vận tải nhằm giảm thiểu rủi ro tai nạn đối với xe và hàng hóa, hạn chế sự cố gây hại cho môi trường.

5. Các rủi ro:

Hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics có những rủi ro như :

- Rủi ro từ chính sách, quy định luôn thay đổi nhưng không phải thay đổi nào cũng tạo thuận lợi hơn cho kinh doanh.
- Rủi ro từ khách hàng và đại lý trong việc thanh toán do phần lớn các dịch vụ được tiến hành trên cơ sở hợp đồng không có thế chấp.
- Chất lượng dịch vụ không ổn định của các bên liên quan dẫn đến không kiểm soát được chất lượng dịch vụ, làm gián đoạn các khâu trong chuỗi logistics, ảnh hưởng đến việc thanh toán hoặc hủy bỏ các hợp đồng dịch vụ.
- Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.

- Hạ tầng giao thông trong nước (đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không) phát triển chưa đồng bộ và chưa bắt kịp với tốc độ tăng trưởng của nhu cầu vận tải hàng hóa, làm tăng chi phí vận chuyển và kéo dài thời gian vận chuyển, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, môi trường và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Thách thức từ dịch bệnh covid-19 đến ngành logistics từ đầu năm 2020

Từ năm 2020, Covid-19 đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Các chuỗi cung ứng bị đảo lộn, hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại xuyên biên giới cho đến thương mại nội địa, hoạt động vận chuyển, nhất là vận tải quốc tế đối mặt nhiều thách thức. Nhiều nhà máy phải tạm ngưng hoạt động nên lượng hàng hóa cần lưu chuyển ít đi dẫn đến việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong chuỗi cung ứng cũng giảm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các DN kinh doanh dịch vụ vận tải logistics. Trong các phương thức vận chuyển, hoạt động vận tải hàng không gặp rất nhiều khó khăn do không còn các chuyến bay thương mại; vận tải đường biển các lịch tàu bị xáo trộn, chi phí tăng cao, tình trạng thiếu chỗ, thiếu vỏ cont đóng hàng xuất hiện ngày càng căng thẳng vào cuối năm và kéo dài sang 2021. Vận tải đường bộ nội địa bị ảnh hưởng đáng kể do đáp ứng các yêu cầu phòng chống dịch.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	2021		2020	Tỉ lệ tăng / giảm	
	Kế hoạch	Thực hiện		TH/ KH 2021	2021/ 2020
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.200.000.000.000	1.464.037.245.332	1.193.094.943.186	122%	122,71%
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		46.863.872.793	25.580.506.462		183,2%
3. Lợi nhuận khác		9.300.200	211.654.470		4,4%
4. Tổng lợi nhuận trước thuế		46.873.172.993	25.792.160.932		181,7%
5. Lợi nhuận sau thuế	27.500.000.000	37.743.118.162	20.171.406.766	137%	187,1%
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		4110	2197		187%
7. Cổ tức	15%	15%	15%		
8. Tỉ lệ lãi trước thuế /vốn điều lệ		52,08%	28,66%		181,7%
9. Tỉ lệ lãi sau thuế /vốn điều lệ		41,94%	22,41%		187,2%

Nguồn : Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)

Nguyên nhân vượt chỉ tiêu :

- Doanh thu thuần tăng do : khối lượng dịch vụ tăng và ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá cước vận chuyển quốc tế tăng cao.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng do lợi nhuận dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và hàng không tăng; lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết tăng.
- Mức độ tăng lợi nhuận cao hơn mức độ tăng của doanh thu do tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2021 đã tăng 24% so với 2020, đây là kết quả của việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát chi phí.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban Giám đốc

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL (%)	
			01/01/2021	31/12/2021
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Tổng Giám đốc	1.0	1.0
2	Ông Vũ Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	0.67	0.67
3	Bà Nguyễn Anh Nam	Kế toán trưởng Cty	0.028	0.028

b) Tóm tắt lý lịch Ban Giám Đốc

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN NAM TIẾN - Tổng Giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CCCD:</i>	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(84-28) 3991 9259
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán
<i>Quá trình công tác</i>	
	+ 1980 -1982 là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)
	+ 1982-1985 thực hiện nghĩa vụ quân sự trong quân đội .
	+ 1985-1989 công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.
	+ 1989 -1999 công tác tại Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc Công ty.
	+ 9/1999 đến 3/2008 : Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới (19/4/2008).
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Phó Chủ tịch HĐQT Cty TNHH F.C (Vietnam) + Phó Chủ tịch HĐQT Cty TNHH LCM (Vietnam)

+ Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng).

+ Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Logistics Kim Thành

+ Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Vận chuyển Vinalink

+ Thành viên HĐQTV Cty TNHH vận tải Ô tô Vina Vinatrans

<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00% vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	Không
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

Họ và tên: **VŨ QUỐC BẢO - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1970

Nơi sinh: Bình Định

CMND:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Định

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc: (84-28) 3991 9259

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 1993 - 2004: Công tác tại công ty Vinatrans

Từ 2004 - 2010: Công tác tại công ty hãng tàu RCL Việt Nam – Phó Tổng Giám Đốc

Từ 2010 – nay: Công tác tại công ty CP Logistics Vinalink – Phó Tổng Giám Đốc

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức nắm giữ: Phó Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Ủy viên HĐQTV Công ty TNHH FC (Vietnam)
+ Ủy viên HĐQTV Công ty TNHH LCM (Vietnam)

Số cổ phần nắm giữ : 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN ANH NAM – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/05/1978
<i>Nơi sinh:</i>	Nha Trang – Khánh Hòa
<i>CMND:</i>	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	
<i>Số ĐT Công ty:</i>	(84-28) 3991 9259
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Kinh tế chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
<i>Quá trình công tác</i>	
+ Từ 01/01/2005 đến 31/12/2011 :	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CP Logistics Vinalink.
+ Từ 01/01/2012 đến 31/08/2015 :	Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Logistics Vinalink
+ Từ 01/09/2015 đến 01/07/2016 :	Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Vinalink
+ Từ 02/07/2016 đến nay :	Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Vinalink
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)
<i>Tổng số cổ phần nắm giữ :</i>	2500 cổ phần, chiếm 0.028 % vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	Không
+ Cá nhân sở hữu :	2500 cổ phần, chiếm 0.028 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật :</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:</i>	Không

c) Thay đổi trong Ban Giám đốc :

Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Đinh Quang Ngọc từ ngày 01/08/2021.

d) Số lượng cán bộ, nhân viên : 330 người (trụ sở chính TPHCM, chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng)

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động : xem mục 6.6.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)

a) Các khoản đầu tư lớn: không phát sinh

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VĐL	Lợi nhuận cho Vinalink 2021	Lợi nhuận cho Vinalink 2020	TL tăng giảm
1	Cty TNHH Logistics Vinalink (Cambodia)	526.750.000	100%		(103.638.771) -USD 4.476,45	0,00%
2	Cty TNHH RCL Việt Nam	946.800.000	20%	6.273.022.916	819.423.622	765,54%
3	Cty TNHH DV đại lý vận chuyển (FC Vietnam)	3.918.874.000	30%	(165.358.781)	(574.828.282)	28,77%
4	Cty TNHH Vận tải Việt – Nhật (Konoike Vina)	4.908.430.302	9,15%	1.680.009.752	1.652.038.024	101,69%
5	Cty TNHH Điều hành vận chuyển Hàng hóa Liên kết (LCM)	1.927.800.000	30%	10.530.406.816	4.674.989.977	225,25%
6	Cty CP Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Danang)	8.784.000.000	27,89%	2.261.698.115	1.155.237.902	195,78%
7	Cty CP Logistics Kim Thành	19.120.589.000	31,8%	(141.759.704)	(487.707.713)	29,07%
8	Cty CP Vận chuyển Vinalink	2.000.000.000	40%	1.359.716.662	385.766.790	352,47%

Nguồn : Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (ĐVT : triệu đồng)	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	405.913.533.703	376.760.639.326	107,74%
Doanh thu thuần	1.464.037.245.332	1.193.094.943.186	122,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.863.872.793	25.580.506.462	183,20%
Lợi nhuận khác	9.300.200	211.654.470	4,39%
Lợi nhuận trước thuế	46.873.172.993	25.792.160.932	181,73%
Lợi nhuận sau thuế	37.743.118.162	20.171.406.766	187,11%
TL lợi nhuận trả cổ tức (cổ tức chi trả/ lợi nhuận sau thuế)	36%	67%	53,44%

Nguồn : Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,2 2,2	2,08 2,08	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	46,06% 85,39%	48,21% 93,11%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 3,61	 3,17	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,58% 17,24% 9,30% 1,44%	1,69% 10,34% 5,35% 1,77%	%

Nguồn : Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang niêm yết : 9.000.000 cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.000.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Số liệu theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/12/2021

Cổ đông trong nước : Tổng số 1.282 cổ đông, sở hữu 92,25 % cổ phần VNL

- Cá nhân : 1.266, sở hữu 85,11 % cổ phần VNL
- Tổ chức : 16, sở hữu 7,14 % cổ phần VNL

S T T	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP (1)	505,540	5,62
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP (15)	2,283.840	25,38
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP (1266)	5,513,290	61,25
	Tổng cộng	8,302,670	92.25

Cổ đông ngoài nước : Tổng số 35 sở hữu 7,75 % cổ phần VNL

- Cá nhân : 23, sở hữu 4.79 % cổ phần VNL
- Tổ chức : 12, sở hữu 2.96 % cổ phần VNL

S T T	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP (0)	0	0
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP (3)	466.110	5,18
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP (32)	231,220	2,67
	Tổng cộng	697.330	7,75

Tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa : 49%

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	2 Bích Câu, Đống Đa, Hà Nội	505,540	5.62

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không phát sinh*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không phát sinh*

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: *không phát sinh*.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : chú trọng vào năng lượng sạch, vật liệu xanh, nâng hiệu quả chiếu sáng...

Cụ thể, Công ty lưu ý tiết kiệm năng lượng (điện) trong công sở, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu của các phương tiện vận tải.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty kinh doanh dịch vụ, không sản xuất nên không sử dụng nguyên vật liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

TIÊU THỤ ĐIỆN (Kwh)	2021	2020	%
- Văn phòng :	106,887	120.500	- 11.30%
- Dịch vụ Kho– Bãi:	0	0	-

Trụ sở Công ty chỉ có văn phòng, không có kho bãi.

b) Thực hiện tiết kiệm năng lượng :

- Chỉ sử dụng đèn thấp sáng tại khu vực đang làm việc. Luôn đóng kín các cửa ra vào, cửa sổ để tránh thoát nhiệt.
- Trước khi ra về, nhân viên phải tắt các thiết bị sử dụng điện: máy tính, đèn chiếu sáng, máy điều hòa nhiệt độ, ...
- Với những thiết bị điện tử, văn phòng: lưu ý chọn mua các thiết bị văn phòng như máy tính, photocopy, máy in... có hiệu suất năng lượng cao. Định kỳ thay thế, bảo dưỡng và làm vệ sinh các thiết bị văn phòng. Lựa chọn vật liệu áp dụng công nghệ cách nhiệt mới khi thay thế trần và tường cách nhiệt trong văn phòng.
- Thường xuyên động viên CB-NV đưa ra những sáng kiến, sắp xếp để tiết kiệm năng lượng.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : Công ty Cấp nước Sài Gòn

TIÊU THỤ NƯỚC	2021	2020	%
- Văn phòng :	1,450	1550	- 6.5%
- Dịch vụ Kho- Bãi	0	0	-

Trong 3 tháng đầu năm Công ty đã cải tạo lại hệ thống cấp nước trong tòa nhà để cung cấp đủ nước cho nhu cầu sử dụng và chống thất thoát nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, Công ty luôn quan tâm đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý môi trường địa phương. Công ty đề ra một số giải pháp để việc bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn :

- Tiết kiệm giấy, hạn chế in nếu không cần, tận dụng giấy hai mặt cho các tài liệu lưu nội bộ.
- Phân loại rác thải trước khi chuyển ra đơn vị thu gom rác của địa phương.
- Nước thải tập trung vào hệ thống thoát nước thành phố.
- Định kỳ kiểm tra kỹ thuật máy móc thiết bị, máy lạnh, các thiết bị điện, thường xuyên vệ sinh văn phòng, kho bãi và phương tiện vận chuyển.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân kho.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên.
- Tuyên truyền, phổ biến và nhắc nhở CB-NV về ý thức tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu, bảo vệ môi trường trong nội bộ doanh nghiệp.

Trong năm 2021 Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lao động : 340 người (trụ sở chính TPHCM, chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng)

Mức lương tối thiểu : 4.450.000 đ / tháng

Mức lương trung bình : 15.000.000 đ / tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Các chính sách lao động áp dụng cho người lao động của Công ty :

- Thực hiện chế độ, chính sách với NLĐ theo đúng quy định của pháp luật (Hợp đồng lao động, chế độ BHXH-BHYT-BHTN).
- Xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ đơn vị, bảo vệ bí mật kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và công an địa phương trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn.
- Định kỳ thực hiện đối thoại giữa Người sử dụng lao động và Người lao động thông qua Công đoàn để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu và ý kiến đóng góp của NLĐ, qua đó điều chỉnh chính sách lao động phù hợp để NLĐ yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty.
- Chăm sóc sức khỏe : hàng năm tổ chức khám sức khỏe tổng quát và làm một số xét nghiệm chuyên khoa bổ sung cho NLĐ nam và nữ.
- Đảm bảo an toàn : cung cấp trang phục và phương tiện bảo hộ lao động theo tính chất công việc. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên cử nhân viên tham gia các buổi tập huấn các quy định về an toàn vệ sinh lao động. Định kỳ tự kiểm tra, nhắc nhở CBNV thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại các phòng ban.
- Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho NLĐ.
- Chi phí đồng phục, nghỉ mát hàng năm.
- Chăm lo cho con CBNV vào các dịp Ngày Thiếu Nhi 1/6, Tết Trung Thu, phần thưởng cho học sinh giỏi vào cuối năm học
- Năm 2021 do dịch covid nặng nề nên tạm ngừng các các hoạt động chào mừng ngày phụ nữ 8/3, 20/10, các phong trào, hội thi do Công đoàn Khối TMTW tổ chức.
- Trong năm 2021, Công ty, Công đoàn Công ty và CBNV đã tích cực đóng góp hỗ trợ các trường hợp khó khăn, chi phí chữa bệnh cho nhân viên bị bệnh nặng trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty khuyến khích nhân viên làm chủ việc học tập để làm việc tốt hơn, nâng cao năng lực bản thân và có cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Nhân viên có thể tìm thấy những cơ hội học tập đa dạng tại Vinalink để nâng cao năng lực bản thân và phát triển nghề nghiệp :

- Học nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng ngay trong công việc
- Huấn luyện, chỉ dẫn, tư vấn từ cấp trên;
- Tham gia vào những dự án
- Tham khảo ý kiến từ những chuyên gia;
- Tham gia các nhóm làm việc
- Học hỏi từ đồng nghiệp.

- o Các cơ hội học tập và phát triển kỹ năng khác :Hoán chuyển công việc; thăm đại lý nước ngoài, khảo sát thị trường, thăm khách hàng; các khoá học theo chủ đề, hội thảo, hội nghị; các chương trình đào tạo chính quy...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Từ khi thành lập đến nay, đội ngũ CBNV Công ty Vinalink luôn có tinh thần trách nhiệm và tích cực tham gia những hoạt động thiết thực thể hiện trách nhiệm xã hội và cộng đồng của Doanh nghiệp.

Trong năm 2021, Công ty đã đóng góp cho địa phương hỗ trợ phương tiện phòng chống dịch Covid-19. quỹ Vì người nghèo, quỹ phòng chống Covid-19 cho Công đoàn Khối và Đoàn Thanh niên.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ lên kế hoạch tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

DVT : tỉ đồng

Chỉ tiêu	2021	2020	%
Tổng Doanh thu:	1.464	1.193	+ 22.71%
Lãi trước thuế:	46,87	25,79	+81.73 %
Lãi sau thuế:	37,74	20,17	+ 87.10 %
% lãi trước thuế / vốn điều lệ	52%	28.65%	
% lãi sau thuế /vốn điều lệ	41.93%	22.40%	

Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2021

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2021 có một số điểm nổi bật như sau:

Về kết quả:

Doanh thu tăng 22,7%, lợi nhuận trước thuế tăng 81,7%, lãi sau thuế tăng 87,1% so với năm 2020.

Trong đó lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tương đương năm 2020, phần tăng của năm 2021 chủ yếu từ hoạt động dịch vụ, chủ yếu từ mảng dịch vụ đường biển và hàng không. Mức độ tăng lợi nhuận cao hơn mức độ tăng của doanh thu do tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2021 đã tăng 24% so với 2020, đây là kết quả của việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát chi phí.

Về tình hình kinh doanh :

1. Năm 2021 là năm mọi hoạt động phải đối mặt với những thách thức, khó khăn chưa từng có tiền lệ. Dịch Covid-19 bùng phát ở TP.HCM và thực hiện lệnh giãn cách xã hội nghiêm ngặt đã làm thay đổi toàn bộ cách thức tổ chức thực hiện dịch vụ, sản lượng dịch vụ giảm mạnh trong quý 3, việc chỉ đạo, quản lý và tác nghiệp tại hiện trường không trực tiếp và liên tục, nhiều nhân viên thuộc diện F0, F1, chi phí phòng chống dịch làm cho chi phí kinh doanh tăng ... Từ cuối quý 3 và sang quý 4 cùng với việc nới lỏng giãn cách có nhiều cơ hội dịch vụ phát sinh từ tình hình chuỗi cung ứng chung toàn cầu bị đứt gãy.

Trong tình hình thực tế đặc biệt như vậy công ty đã kịp thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh việc quản lý và thực hành nghiệp vụ thích ứng linh hoạt với yêu cầu chống dịch. Chuyển hầu hết hoạt động quản lý, kiểm soát và thực hành nghiệp vụ chứng từ, giá, khách hàng sang trực tuyến; công việc của hiện trường, lái xe được thực hiện trực tiếp linh hoạt đảm bảo nguyên tắc an toàn, giảm thiểu rủi ro. Khi có cơ hội xuất hiện công ty đã kịp thời chỉ đạo tranh thủ khai thác các cơ hội kinh doanh, đẩy tăng doanh thu và lợi nhuận, góp phần bù đắp sự sụt giảm của quý 3 và đạt được mức tăng trưởng tốt của KQKD cả năm với việc đạt được tổng doanh thu, lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay .

2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định các sản phẩm hàng consol đường biển trong tình hình cạnh tranh gay gắt, kết hợp box xuất với box nhập trong quan hệ với đại lý phù hợp với tình hình mới, trong đó:

+ Giữ ổn định các dịch vụ với các khách hàng chủ lực, chuyển phương thức tiếp cận dịch vụ và làm việc, kết hợp giao dịch tại văn phòng với làm việc từ xa đảm bảo thông suốt thông tin và quy trình nghiệp vụ theo yêu cầu.

+ Tập trung ,tổ chức các team làm việc phù hợp cho các khách hàng VIP theo phương thức 24/7 vừa đáp ứng yêu cầu của khách hàng vừa đảm bảo an toàn trong dịch bệnh cho nhân viên trong quá trình thực hiện dịch vụ. Dịch vụ logistics cung cấp các khách hàng trong khu công nghiệp với sản lượng lớn đã góp phần quan trọng vào kết quả tăng khá của năm.

3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ, quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục hoàn thiện khoán thu nhập theo kết quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự.

- Đã hoàn thành triển khai phần mềm nghiệp vụ mới VMS trong toàn Công ty góp phần tích cực cho công tác nghiệp vụ và quản lý. Việc triển khai và khai thác tốt phần mềm nghiệp vụ mới VMS là một yếu tố quan trọng trong việc triển khai các biện pháp thích ứng làm việc trong tình hình mới và thực hiện việc quản lý điều hành tập trung, thống nhất từ công ty xuống các chi nhánh, phòng ban.

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự chủ chốt của Chi nhánh HN-HP ; giải thể Chi nhánh Quy Nhơn và chấm dứt hoạt động của Công ty con tại Campuchia do tình hình kinh doanh không thuận lợi.

- Kết quả hoạt động của các chi nhánh năm 2021 đã có sự chuyển biến tích cực, trong đó KQKD của chi nhánh Đà Nẵng bằng 650%, CN HN-HP bằng 242% năm 2020.
- Năm 2021 công ty được đánh giá xếp hạng trong top 7 công ty logistics lớn nhất Việt Nam bởi VNR.

Một số hạn chế:

- + Do ảnh hưởng của đại dịch nên tình hình tài chính của một số khách hàng lớn bị ảnh hưởng đáng kể làm cho tình hình công nợ phát sinh lớn và thời gian kéo dài hơn cùng với việc doanh thu dịch vụ tăng 40% lên mức 100 tỷ/tháng làm cho việc đáp ứng yêu cầu vốn thanh toán trong thực hiện dịch vụ thường xuyên khó khăn, một số dịch vụ thuê ngoài do vậy cũng bị ảnh hưởng khi không có được giá tốt mong đợi.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế.
- + Cơ sở vật chất thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng.

2) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	%
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	317.473.377.885	289.526.137.788	109,65%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	88.440.155.818	87.234.501.538	101,38%
TỔNG CỘNG	405.913.533.703	376.760.639.326	107,74%

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	%
A. Nợ ngắn hạn	144.602.481.147	139.350.004.932	103,77%
B. Nợ dài hạn	42.362.300.000	42.305.000.000	100,14%
TỔNG CỘNG	186.964.781.147	181.655.004.932	102,92%

c) Tình hình các khoản phải thu :

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	%
A. Các khoản phải thu ngắn hạn	260.147.623.622	224.634.123.950	115,81%
B. Các khoản phải thu dài hạn	2.607.826.880	2.689.171.880	96,98%
TỔNG CỘNG	262.755.450.502	227.323.295.830	115,59%

Các khoản phải thu và phải trả hầu hết là các khoản nợ phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ và trong thời hạn thỏa thuận trong sự kiểm soát của Công ty.

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự chủ chốt của Chi nhánh Hà Nội – Hải Phòng; giải thể Chi nhánh Quy Nhơn và chấm dứt hoạt động của Công ty con tại Campuchia do tình hình kinh doanh không thuận lợi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phương hướng nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022

Về kinh doanh và đầu tư

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022 đang dần hồi phục trở lại sau đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4 ở TP.HCM và lân cận tuy nhiên các yếu tố bất thường khó lường vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức. Các chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy vẫn chưa trở lại bình thường như trước năm 2021, ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga-Ucraina đặt ra nhiều biến động khó lường trong hoạt động thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là sự không ổn định của giá nhiên liệu ... Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ công nợ, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ nguy cơ tăng cao tác động nghiêm trọng đến dòng tiền hoạt động, việc tổ chức điều hành kinh doanh ... là những yếu tố cần được chú ý trong hoạt động kinh doanh năm 2022 .

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu năm 2022 là:

- Thực hiện tốt chủ trương chống dịch Covid-19 linh hoạt thích ứng với tình hình mới, đồng thời tập trung thực hiện mọi biện pháp phù hợp để duy trì kinh doanh; tiếp tục cung cấp dịch vụ phù hợp cho khách hàng, khai thác tốt các cơ hội đến trong quá trình nền kinh tế dần trở lại bình thường mới, cố gắng giữ ổn định các dịch vụ, chăm lo phát triển khách hàng mới, tăng tỷ trọng khách hàng lớn, khách hàng là các nhà đầu tư nước ngoài, liên kết chặt chẽ với các đối tác nước ngoài để khai thác mở rộng mạng lưới dịch vụ .
- Phân đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ, phát huy kết quả tốt từ các dịch vụ cung cấp cho một số khách hàng lớn trong năm 2021 củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức khai thác các nguồn lực hợp lý để nâng cao kết quả kinh doanh, phân đầu giữ ổn định các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được. Tập trung xử lý các khoản nợ phù hợp với tình hình thị trường, đánh giá lại nguồn khách hàng lấy tiêu chí hiệu quả và an toàn làm cơ bản. Tiếp tục tập trung củng cố hoàn thiện và thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện quản lý kinh doanh thống nhất, tập trung và hiệu quả trong toàn công ty

Chỉ tiêu chủ yếu :

- | | |
|--------------------|--------------------|
| - Tổng Doanh thu : | 1.500 tỷ VND. |
| - Lãi trước thuế : | 47 tỷ VND . |
| - Cổ tức : | 1.500 đồng/cổ phần |

Một số biện pháp chung:

+ Tổ chức thực hiện tốt có hiệu quả việc kinh doanh thích ứng an toàn và linh hoạt trong điều kiện sống chung với dịch bệnh, hoàn thiện phương thức làm việc, kết hợp

làm việc trực tiếp tại văn phòng với làm việc từ xa vừa bảo vệ được CBNV vừa tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, giữ vững hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh ...

+ Tiếp tục triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chân chính bộ máy tổ chức quản lý, bổ sung nhân sự quản lý lãnh đạo; giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink ở nước ngoài; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ.

+ Về mặt kinh doanh: tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường Biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án nhà máy lớn, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.

+ Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh, tăng cường và hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự quản lý của các chi nhánh, nhất là chi nhánh Hà Nội.

+ Khai thác tốt và hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ và quản lý mới – phần mềm VMS để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ.

+ Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.

+ Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm, ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.

+ Đầu tư mua sắm thay thế 5 xe vận tải, 15 rơ-mooc, 1 xe 4-7 chỗ thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải, giá trị đầu tư dự kiến 15 tỷ đồng.

+ Chuyển địa điểm kinh doanh 44 Trường Sơn, phường 2, Q.Tân Bình và trụ sở Chi nhánh Hải Phòng.

+ Đề nghị : Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư trên cơ sở đảm bảo tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn theo nguyên tắc chào bán công khai và cạnh tranh phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn .

+ Hợp tác chặt chẽ cùng đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán đồng ý toàn bộ với Báo cáo Tài chính năm 2021 của Vinalink.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, Công ty luôn quan tâm đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý môi trường địa phương. Các giải pháp đã triển khai cho toàn thể CBNV

thực hiện giúp xây dựng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV, tiết kiệm chi phí điện – nước, đảm bảo an toàn lao động, tạo ra môi trường làm việc xanh, sạch, an toàn, đóng góp hiệu quả vào hoạt động bảo vệ môi trường chung.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Việc quản trị nguồn nhân lực của Công ty có một số đặc điểm sau :

- Chất lượng đội ngũ nhân lực : trong những năm gần đây các trường Đại học, Cao đẳng đầu tư hơn về chương trình học, gắn với thực tế đối với các chuyên ngành xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế, logistics và vận tải đa phương thức, do vậy có thể đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức căn bản về chuyên ngành cho các doanh nghiệp. Về ngoại ngữ, đội ngũ nhân lực trẻ ngày càng có trình độ tiếng Anh tốt, có thể xử lý các yêu cầu trong giao dịch với đối tác nước ngoài.

- Thách thức trong quản trị nhân sự :

Số lượng các công ty trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực này mở ra tại Việt Nam ngày càng nhiều, thu hút nhiều nhân lực có trình độ và kinh nghiệm từ các công ty Việt Nam bằng cách nâng mức lương lên cao hơn nhiều. Đội ngũ CBNV hầu hết khá năng động, tự tin, có mong đợi cao và cụ thể về sự phát triển trong nghề nghiệp như thăng tiến, lương và phúc lợi, môi trường làm việc thân thiện và thoải mái. Họ thường xuyên tìm kiếm những cơ hội việc làm có thu nhập tốt hơn, sẵn sàng nhảy việc khi có cơ hội.

Để đảm bảo tạo môi trường làm việc thuận lợi, tăng cường tính gắn kết cho nhân viên công ty, Ban Giám đốc luôn theo dõi tình hình nhân sự, chính sách lương và phúc lợi linh hoạt cho nhân viên, khen thưởng kịp thời, tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội học hỏi, phát triển, cân bằng giữa công việc – gia đình, tăng cường tinh thần đồng đội và sự gắn kết của nhân viên thông qua các hoạt động tập thể, các buổi dã ngoại, tham gia các hoạt động giao lưu văn nghệ - thể thao của Công ty, Công đoàn Khối Bộ Công Thương và Hiệp hội Logistics VLA tổ chức.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương và tham gia các chương trình từ thiện xã hội là truyền thống của Vinalink từ khi thành lập đến nay. Ban Giám đốc, Công đoàn Công ty và đội ngũ CBNV Vinalink luôn có tinh thần trách nhiệm và tích cực tham gia.

Trong năm 2021, Công ty đã đóng góp tích cực vào hoạt động phòng chống dịch Covid -19 tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2021, ngoài các phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021 trong điều kiện tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, thách thức, biến động phức tạp do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, phát sinh nhiều yếu tố mới ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện kinh doanh và phương thức làm việc, đến hiệu quả kinh doanh nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo tình hình vừa kinh doanh đạt kết quả cao vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh .
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: Tổng Giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.
- Đã thực hiện tốt công tác quản trị và chế độ báo cáo thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết, tiếp tục là một trong số các công ty đáp ứng tốt các quy định về công bố thông tin trong năm 2021.

3) Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Về Kết quả kinh doanh: Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh được giao, đạt mức Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước tới nay. Việc tổ chức quản trị, điều hành được thực hiện tốt, tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý chủ chốt đã có những điều chỉnh hợp lý, kịp thời, có hiệu quả cao. Hệ thống phần mềm nghiệp vụ phát huy hiệu quả tốt nhất là trong thời gian thực hiện giãn cách phòng chống dịch Covid -19.

- Về đầu tư: đã tăng vốn đầu tư vào công ty Vinatrans Đà Nẵng lên gấp đôi (4.392.000.000 đ) theo phương án tăng vốn điều lệ của Công ty này để thực hiện niêm yết cổ phiếu theo quy định. Đã chấm dứt hoạt động Dự án đầu tư Công ty con tại Campuchia và giải thể chi nhánh tại Quy Nhơn cho phù hợp tình hình thị trường từng khu vực. Kế hoạch đầu tư 12 tỷ mua xe đầu kéo container, rơ- moóc, tăng số lượng đầu kéo hiện có và thay thế một số đầu kéo hết niên hạn sử dụng chưa thực hiện được do ảnh hưởng của dịch bệnh trong năm 2021 .

- Hội đồng Quản trị đã ban hành hoặc thông qua các Quy chế quản trị và quản lý nội bộ như Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế về khuyến khích phát triển kinh doanh, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ theo quy định hiện hành .

- Công ty đã triển khai thủ tục xin phép phát hành cổ phần theo chương trình ESOP cho người lao động. Tuy nhiên do phải cập nhật bổ sung hồ sơ nhiều lần theo yêu cầu của UBCKNN nên việc phát hành cổ phần ESOP theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021 chưa hoàn tất trong năm 2021.

Ngày 11/3/2022 UBCKNN đã có văn bản thông báo tiếp nhận hồ sơ phát hành, công ty đã triển khai phát hành 450.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP cho người lao động trong tháng 4 /2022 theo Quy chế đã được thông qua .

- Công ty đã thực hiện thủ tục xin cấp hạn mức tín dụng của Ngân hàng Vietcombank để phục vụ nhu cầu thanh toán ngắn hạn và các bảo lãnh thanh toán

theo các hợp đồng dịch vụ và hồ sơ đấu thầu (thế chấp tòa nhà văn phòng 226/2 Lê Văn Sỹ). Tuy nhiên cho đến nay chưa sử dụng để vay thanh toán, mới chỉ sử dụng làm cơ sở để Ngân hàng phát hành các thư bảo lãnh cho các Hợp đồng dịch vụ với các Hãng hàng không, các vendor và một số hợp đồng đấu thầu dịch vụ.

- Đã thực hiện việc xác định và đăng ký với UBCKNN tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 49%. Tuy nhiên cần bổ sung điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh và xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Điều lệ công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành.

- Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2021 mức 15% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, xét KQKD năm 2021 đạt tốt đề nghị ĐHĐCĐ xem xét chi thêm 5% nâng tổng mức cổ tức năm 2021 là 20%.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Định hướng kinh doanh : khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp phù hợp với trạng thái bình thường mới, vừa phòng chống dịch bệnh, vừa kinh doanh ổn định và hiệu quả, an toàn. Tập trung khai thác tốt các cơ hội kinh doanh một cách linh hoạt và hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và quy trình quản lý-nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu thống nhất, tập trung và an toàn-hiệu quả trong toàn công ty. Bổ sung và hoàn thiện nhân sự lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở công ty và các chi nhánh. Triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo quy định hiện hành.
- Rà soát và đánh giá hoạt động của các công ty liên doanh liên kết ,phối hợp với các đối tác nâng cao hiệu quả quản trị và đầu tư, tiếp tục xem xét thoái vốn ở những dự án không còn phù hợp để tập trung vốn cho yêu cầu kinh doanh chính của công ty. Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét quyết định theo các phương thức phù hợp đảm bảo có lợi nhất cho công ty.
- Thực hiện tốt Quy chế Quản trị công ty và Quy chế Hoạt động của HĐQT trong việc chỉ đạo điều hành và tổ chức hoạt động của HĐQT.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2019-2024): 5 người.

Trong đó : Thành viên độc lập: 02 người ; Thành viên kiêm nhiệm: 02 người

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên HĐQT các Công ty khác

1	Ông Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	3.64 %	Ủy viên HĐQT – VNT Logistics Phó Chủ tịch HĐQT – RCL Vietnam Chủ tịch HĐQT – Konoike Vina
2	Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	1%	Phó Chủ tịch HĐQT – FC VN Phó Chủ tịch HĐQT – LCM Ủy viên HĐQT – Vinatrans Đà Nẵng Chủ tịch HĐQT – Kim Thành Logistics Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Vận chuyển Vinalink Thành viên HĐQT – Cty TNHH vận tải Ô tô Vina Vinatrans
3	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT- Phó Tổng GD	0.67 %	Thành viên HĐQT – Công ty LCM Thành viên HĐQT – FC Viet Nam
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên độc lập HĐQT	0.24 %	Giám đốc Cty CP Vận chuyển Vinalink
5	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	-	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Dịch vụ Bến Thành Thành viên HĐQT - Công ty CP Thủy Đặc Sản Thành viên HĐQT - Công ty CP Thương mại Phú Nhuận Thành viên HĐQT - Công ty CP Garmex Sài Gòn

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban chuyên môn thuộc HĐQT

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.*

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty Vinalink, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc theo nội dung như sau:

- Phối hợp BGD Công ty tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 để có cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo, triển khai các kế hoạch theo nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám đốc.
- Tại các cuộc họp, TGD báo cáo với HĐQT việc thực hiện các nghị quyết và các nhiệm vụ mà HĐQT đã ủy quyền. Thành viên HĐQT có ý kiến về các vấn đề của Công ty về các vấn đề cần thiết qua emails hoặc tại các cuộc họp của HĐQT.
- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: TGD tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	66/2021/QĐ/VNL- HĐQT	12/01/2021	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng mua, bán, giao dịch với người không có liên quan và người có liên quan của công ty.
2	283/2021/QĐ/VNL- HĐQT	02/03/2021	1) Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021: ngày 27/04/2021 2) Kế hoạch chi cổ tức đợt 2/2020 (mức chi 8%, ngày chi 20/04/2020) 3) Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức

VINALINK – BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

			ĐHĐCĐ năm 2021 và chi cổ tức đợt 2/2020 : ngày 23/03/2021.
3	329/2021/QĐ/VNL-HĐQT	09/03/2021	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh Chi nhánh Công ty tại Quy Nhơn. Thời hạn tạm ngừng : 01 năm, từ ngày 01/04/2021 đến 31/03/2022
4	411/2021/BB/VNL-HĐQT	01/04/2021	1. Thông qua dự thảo Điều lệ và các Quy chế mới theo Luật DN 2020 và các Thông tư, Nghị định ban hành kèm theo. 2. Đề cử bổ sung thành viên HĐQT 3. Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và tài liệu ĐHĐCĐ. 4. Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2020
5	560/2021/BB/VNL-HĐQT	04/05/2021	HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Ngoại Thương CN TPHCM. Mục đích : vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, phát hành thư tín dụng, phát hành bảo lãnh phục vụ SXKD.
6	749/2021/NQ/VNL-HĐQT	14/06/2021	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM VN)
7	789/2021/NQ/VNL-HĐQT 01/07/2021	01/07/2021	Thông qua việc triển khai, thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2021.
8	790/2021/NQ/VNL-HĐQT	01/07/2021	Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2021. Thông qua danh sách NLD đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được duyệt cho từng cá nhân.
9	1007/2021/NQ/VNL-HĐQT	30/07/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Đinh Quang Ngọc từ ngày 01/08/2021.
10	1007/2021/NQ/VNL-HĐQT	20/08/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty
11	1237/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc xử lý khấu trừ dự phòng nợ khó đòi đã trích lập của Cty TNHH Techcom Life Technologies VN do CN Hà Nội thực hiện.

12	1238/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc chuyển nhượng Cty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia) theo phương án chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân có quan tâm. Thực hiện các thủ tục có liên quan và thu hồi vốn chuyển về nước.
13	1239/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Cam kết trình ĐHĐCĐ gần nhất để thông qua việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty.
14	1240/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc xin rút hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Báo cáo số 817/2021/BC/VNL-HĐQT ngày 07/07/2021; Thông qua việc nộp lại hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Thông qua việc CBTT lại NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nhằm đính chính, điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều 12 “Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động”.
15	1241/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đính chính, điều chỉnh, bổ sung (Điều 12).
16	1243/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc triển khai, thực hiện phương án phát hành; thông qua hồ sơ phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	1247/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông Vinalink. Mức chi : 700 đ/ cp Ngày đăng ký cuối cùng : 08/12/2021 Ngày thanh toán dự kiến : 24/12/2021
18	1256/2021/NQ/VNL-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty. Bổ nhiệm nhân sự thành viên Ban kiểm toán nội bộ.
19	1259/2021/NQ/VNL-HĐQT	23/11/2021	Thông qua việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty
20	1260/2021/NQ/VNL-HĐQT	23/11/2021	Nghị quyết giải thể Chi nhánh Công ty tại Quy Nhơn.

			CHI NHÁNH CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK TẠI QUY NHƠN
21	1351/2021/NQ/VNL-HĐQT	14/12/2021	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài từ ngày 14/12/2021. CTY TNHH MTV LOGISTICS VINALINK (CAMBODIA)

Nguồn : Báo cáo Quản trị 2021

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Quốc Huy và Ông Lê Văn Hùng là 2 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Trong năm đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, tiếp tục góp phần giúp Hội đồng quản trị giám sát, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Với kiến thức và kinh nghiệm của mình, ông Huy và ông Hùng đã đưa ra những ý kiến xác thực, có chuyên môn và thể hiện tinh thần độc lập. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hai ông đã phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo Điều lệ của Công ty.

HĐQT không thành lập các tiểu ban chuyên môn của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2020 tại cơ sở đào tạo do UBCKNN quy định theo quy định về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS (nhiệm kỳ 2019-2024): 3 người.

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng Ban Kiểm soát	0.05%
2	Bà Trang Anh Xuân	Thành viên BKS	0.94%
3	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.024%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp.

* Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
- Đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS với Ban Giám đốc về những vấn đề cần điều chỉnh trong hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, việc chấp hành các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty
- Kiểm soát công tác tài chính, kế toán và thẩm định Báo cáo tài chính.

* Ban Kiểm soát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

1. Về hoạt động kinh doanh:

- Trong bối cảnh năm 2021 là 1 năm có quá nhiều khó khăn chưa từng có của dịch bệnh hoành hành mà Công ty đã đạt được kết quả rất khả quan đã minh chứng cho hiệu quả trong việc kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã có những biện pháp kiện toàn bộ máy, sắp xếp tổ chức lại mạng lưới kinh doanh, giảm bớt các nơi kinh doanh không còn hiệu quả, thay đổi phương thức hoạt động mới: giải thể chi nhánh Quy Nhơn, chấm dứt hoạt động của Công ty Vinalink tại Cam-pu-chia, chuyển sang hình thức khác hiệu quả cao hơn.
- Ban Giám đốc và Phòng Kế toán đã có những cải tiến trong việc sắp xếp, phân công lại các quy trình nhập liệu, điều chỉnh cách luân chuyển chứng từ, xử lý số liệu giữa các phòng ban, bộ phận cho hợp lý hơn, để giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả.
- Đặc biệt, Công ty đã hoàn thành việc triển khai đưa vào sử dụng phần mềm VMS trong toàn hệ thống công ty. Điều này đã phát huy hiệu quả kịp thời trong tình hình phải làm việc từ xa trong thời gian giãn cách xã hội, bảo đảm việc điều hành, quản lý công việc được xuyên suốt trong toàn hệ thống Công ty.
- Ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ trong công ty, làm cơ sở để quản lý mọi hoạt động trong công ty. Hệ thống kiểm soát này được thiết lập và vận hành để nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro có thể xảy ra trong công ty.

2. Về kết quả kinh doanh :

- Tình hình kinh doanh năm 2021 rất khả quan, đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020, đạt được mức doanh thu và đặc biệt là lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay.
- Trong bối cảnh quý 3 năm 2021 toàn thành phố và các vùng lân cận thực hiện giãn cách xã hội, mọi hoạt động kinh doanh đều sụt giảm và rất khó khăn. Tuy nhiên, khi vừa hết giãn cách Công ty đã nỗ lực rất nhiều, cố gắng tranh thủ các cơ hội để đẩy mạnh kinh doanh nên đã đạt được kết quả cả năm rất tốt.
- Một điểm lưu ý đáng kể là chỉ tiêu lợi nhuận tăng cao so với chỉ tiêu tăng doanh thu, cho thấy Công ty đã làm tốt trong việc quản lý hoạt động kinh doanh, kiểm soát chi phí.

3. Về lập và thẩm định báo cáo tài chính, công bố thông tin năm 2021

- Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 được Công Ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam.
- Công ty đã thực hiện công bố thông tin kịp thời và đầy đủ đến các cổ đông theo qui định của Công ty đại chúng.

4. Thù lao HĐQT và BKS :

Thù lao HĐQT và BKS được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

5. Lựa chọn Công ty Kiểm toán :

Theo sự uỷ quyền của ĐHĐCĐ năm 2021, HĐQT đã phê duyệt chọn Công Ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán công tác soát xét, kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.

* Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và phiên họp khác bằng thư điện tử để thông qua các Nghị quyết HĐQT.
- HĐQT và Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo đúng chức năng, nhiệm vụ qui định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành .
- Qua quá trình giám sát, BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc đã có nỗ lực rất lớn trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty.
- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Mức thù lao và quỹ HĐQT & BKS năm 2020 là 2% lợi nhuận sau thuế.

Mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT : 3 triệu đồng/ tháng

- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng

- Thành viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

Thù lao và thu nhập của HĐQT và BGD Công ty

(bao gồm thù lao, tiền lương, tiền thưởng) năm 2021

	Tên	Chức vụ	Năm 2021	Ghi chú
1	Ông Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	80.000.000	Thù lao HĐQT
2	Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty	1.650.655.994	Thù lao HĐQT, tiền lương, thưởng
3	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Cty	1.305.259.134	Thù lao HĐQT, tiền lương, thưởng
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao HĐQT
5	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/04/2021)	27.000.000	Thù lao HĐQT
6	Bà Nguyễn Anh Nam	Kế toán trưởng	786.056.325	Tiền lương, thưởng

Thù lao Ban Kiểm soát

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao BKS năm 2021
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
2	Bà Trang Anh Xuân	Thành viên BKS	12.000.000
3	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

St t	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	VŨ THẾ ĐỨC	Chủ tịch HĐQT	378.020	4.2	327.720	3.64	Bán
2	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Con dâu Chủ tịch HĐQT	444.520	4.94	394.920	4.39	Bán
3	Hoàng Thị Duy Thảo	Người được ủy quyền CBTT	26.200	0.29	24.700	0.27%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Trong năm 2021, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Cty TNHH RCL Việt Nam	Cty liên doanh	Sử dụng dịch vụ: 914.086.927
2	Cty TNHH DV đại lý vận chuyển (FC Vietnam)	Cty liên doanh	Sử dụng dịch vụ: 74.656.049
3	Cty TNHH Vận tải Việt – Nhật (Konoike Vina)	Cty liên doanh	Cung cấp dịch vụ: 319.210.591 Sử dụng dịch vụ : 3.000.000
4	Cty TNHH Điều hành vận chuyển Hàng hóa Liên kết (LCM)	Cty liên doanh	Cung cấp dịch vụ: 9.413.090
5	Cty CP Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Danang)	Cty liên kết	Cung cấp dịch vụ: 418.837.240 Sử dụng dịch vụ : 43.656.481
6	Cty CP Vận chuyển Vinalink	Cty liên kết	Cung cấp dịch vụ: 67.652.725 Sử dụng dịch vụ: 229.025.589
7	Công ty Cổ phần VINAFREIGHT	Liên quan người nội bộ	Cung cấp dịch vụ : 286.057.529 Sử dụng dịch vụ: 116.663.366
8	Công ty CP TRANSIMEX	Liên quan người nội bộ	Cung cấp dịch vụ : 6.851.927 Sử dụng dịch vụ: 285.422.692
9	Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics)	Liên quan người nội bộ	Cung cấp dịch vụ: 5.220.869 Sử dụng dịch vụ: 1.610.250
10	Công ty TNHH Vận Tải Ô Tô Vina Vinatrans	Liên quan người nội bộ	Sử dụng dịch vụ: 70,600,000

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

1. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán được lập ngày 15 tháng 03 năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Nam Tiên